

Bản án số: 119/2025/HS-PT
Ngày: 20-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Muôn

Ông Nguyễn Thanh Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 64/TLPT-HS, ngày 19/02/2025, đối với bị cáo Nguyễn Minh T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HSST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/5/2002, tại: tỉnh Long An; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Chỗ ở: tổ 148, ấp 3A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H; con bà: Lê Thị Th.V; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024 (có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Quốc N và bà Dương Thị Tường V, Luật sư của Công ty Luật TNHH N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: cư xá T, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH M (gọi tắt là công ty Công ty M) được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 15/01/2015 do bà Hoàng Thu H là Chủ tịch Hội đồng thành viên, đại diện theo pháp luật. Hoàng Thu H ủy quyền cho ông O là Tổng Giám đốc được ký kết tất cả giấy tờ pháp lý nhân danh Công ty TNHH M. Ngày 03/09/2023, Công ty Công ty M ký hợp đồng lao động với Nguyễn Minh T. T được phân công phụ trách bán hàng, quản lý, kết toán tiền giao dịch với khách

hàng; thao tác, chuyển tiền vào tài khoản Momo của khách và được nhận, quản lý tiền khách giao để hỗ trợ giao dịch với Momo tại cửa hàng 160 địa chỉ số 945-947 đường Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5 thuộc Công ty Công ty M. Sau mỗi ca làm việc, T phải thực hiện kết ca và cho tiền doanh thu vào kết sắt theo quy định của công ty. Lợi dụng Nhiệm vụ được giao, T nạp tiền từ ứng dụng Momo của Công ty Công ty M vào các tài khoản ví điện tử của T và bà Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Thị Th.V (là chị và mẹ của T) Trần Ngọc Nều lần. Đồng thời, đối với doanh thu phải quản lý, cất giữ cho cửa hàng vào ngày 30/9; 01/10; 02/10/2023, T không cất tiền doanh thu vào kết sắt theo quy định mà chiếm đoạt toàn bộ doanh thu trên. Tổng số tiền T lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để chiếm đoạt là 435.762.000 đồng. Ngoài ra, ngày 02/10/2023, T còn lén lút chiếm đoạt số tiền 5.442.000 đồng trong kết sắt của cửa hàng.

Đến ngày 02/10/2023, bà Trần Ngọc N (cửa hàng trưởng cửa hàng 160) đến làm việc thì phát hiện cửa hàng bị Nguyễn Minh T chiếm đoạt tiền nên bà Trần Ngọc N báo với Công ty Công ty M. Sau đó, bà Trần Ngọc N cùng bà Đoàn Thụy Kh.V (là người được Công ty ủy quyền) đến Công an Phường 1, Quận 5 trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 5 để thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 28/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 mời T đến làm việc, T khai đã chiếm đoạt tài sản của Công ty Minostop bằng các thủ đoạn:

- Thông qua hình thức nạp tiền từ ứng dụng Momo trên máy Pos đặt tại cửa hàng vào ví điện tử cá nhân, lợi dụng việc được phân công thao tác nạp tiền vào ví điện tử Momo cho khách hàng, T đã chiếm đoạt tổng số tiền 267.800.000 đồng, cụ thể như sau:

- + Ví điện tử Momo số 0933025801, chủ tài khoản Nguyễn Minh T: Ngày 28/9/2023; 30/9/2023, ngày 01 và 02/10/2023 T chuyển vào tài khoản này mỗi ngày 04 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 80.000.000 đồng.

- + Ví điện tử Momo số 0938737944, chủ tài khoản Nguyễn Minh T: Ngày 30/9/2023, ngày 01 và 02/10/2023, T chuyển vào tài khoản này mỗi ngày 04 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 60.000.000 đồng.

- + Ví điện tử Momo số 0903103521, chủ tài khoản Nguyễn Minh T: Ngày 02/10/2023, T chuyển vào tài khoản này 04 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền 160.000.000 đồng, sau khi nạp vào 03 tài khoản trên, T nạp tiền vào tài khoản game và chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1016102390 của Nguyễn Minh T, T đã tiêu xài cá nhân hết.

- + Ví điện tử Momo số 0382098701, chủ tài khoản Nguyễn Thị Thu T1: Ngày 30/9/2023, T chuyển vào tài khoản này mỗi ngày 04 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 60.000.000 đồng. Sau đó, T yêu cầu Nguyễn Thị Thu T1 chuyển lại số tiền trên vào tài khoản Momo của T. Nguyễn Thị Thu T1 không biết số tiền trên do T phạm tội mà có.

+ Ví điện tử Momo số 0364044521, chủ tài khoản Lê Thị Th.V: Ngày 30/9/2023, T chuyển vào tài khoản này 02 lần, tổng cộng 7.800.000 đồng; Ngày 01/10/2023, chuyển mỗi ngày 04 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 47.800.000 đồng. Đây là tài khoản T tự mở, tự quản lý. Bà V không biết việc T chiếm đoạt tài sản của Công ty Công ty M.

- Chiếm đoạt tiền mặt thông qua việc Công ty giao cho T quản lý, cất giữ doanh thu các ca mà T bán hàng. Vào ngày 30/9/2023, lợi dụng việc được giao quản lý tiền doanh thu của cửa hàng 160, T đặt tiền vào rổ màu xanh mang lên kho cất tiền vào kết của cửa hàng theo quy định. Tuy Trần Ngọc N, T không bỏ tiền vào kết sắt mà cầm rổ màu xanh ra khu vực góc khuất không có camera, lấy toàn bộ số tiền doanh thu của ngày 29/9/2023 là 29.164.500 đồng. Ngày 01 và 02/10/2023, T thực hiện tương tự thủ đoạn trên, chiếm đoạt doanh thu ngày 30/9/2023 số tiền 16.191.500 đồng và doanh thu ngày 01/10/2023 số tiền 122.606.000. Tổng số tiền chiếm đoạt là 167.962.000 đồng, T đã dùng để trả nợ, nạp game và tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, vào lúc 05 giờ 25 phút ngày 02/10/2023, khi lên phòng có kết sắt để cất tiền doanh thu của cửa hàng 160, T thấy khe nhét tiền trên kết sắt có 1 túi zip bên trong có 5.442.000 đồng tiền doanh thu của ca trước nhưng chưa được cất hoàn toàn vào kết, T dùng kéo lén móc túi zip lên rồi giấu vào rổ, sau đó ra hành lang nơi khuất camera bỏ tiền vào túi đeo vai rồi ra về.

Tổng số tiền T chiếm đoạt của Công ty Công ty M là 441.204.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi, Model: 23053RN024.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH M đã nhận được tiền bồi thường và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSQ5 ngày 12/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, d Khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HSST ngày 10/01/2025 và Thông báo số 29/2025Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tham ô tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm c, d Khoản 2 Điều 353; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 08 (tám) năm tù về tội: “Tham ô tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chấp hành là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 01 năm 2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Vào ngày 17/01/2025, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã bản án sơ thẩm đã xét xử, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm hình phạt cho bị cáo vì Tòa án cấp sơ thẩm xét xử quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xử lý vụ án: Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội; Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo với mức hình phạt 08 (tám) năm tù về tội: “Tham ô tài sản” là quá nghiêm khắc đối với độ tuổi còn trẻ, bông bột của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; giữ nguyên mức phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử rút kinh nghiệm về việc tuyên án từng tội danh.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo tự thú, có thành tích xuất sắc trong học tập, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án theo điểm r, t, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định áp dụng pháp luật định tội từng tội danh; đồng thời, xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo còn trẻ, bông bột, chưa có kinh nghiệm trong cuộc sống đối với tội danh “Trộm cắp tài sản” để cho bị cáo được hưởng mức án dưới 6 tháng tù hoặc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với cả hai tội danh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: Bị cáo phạm tội liên tục, nhiều lần, phạm 02 tội khác nhau nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với tội danh “Trộm cắp tài sản”. Đối với hậu quả thiệt hại đã xảy ra đối với tội danh “Tham ô tài sản” thì gia đình bị cáo khắc phục một phần, chưa khắc phục hết nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đã khoan hồng cho bị cáo; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết bị cáo ăn năn, hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không áp dụng tình tiết “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có

trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo chưa thỏa điều kiện được xem là trường hợp tự thú để được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng tuyên mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo Điều 54 Bộ luật hình sự. Bị cáo đồng ý với ý kiến trình bày của luật sư và không tranh luận thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở để kết luận:

Do cần tiền tiêu xài, nghiện chơi game nên bị cáo T lợi dụng việc được người đại diện của Công ty TNHH M giao phụ trách bán hàng, quản lý, kết toán doanh thu (kể cả được công ty cấp quyền chuyển khoản tiền trên ứng dụng Momo) tại cửa hàng số Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã thực hiện các hành vi như sau:

- Thông qua hình thức nạp tiền từ ứng dụng Momo trên máy Pos đặt tại cửa hàng vào ví điện tử cá nhân, lợi dụng việc được phân công thao tác nạp tiền vào ví điện tử Momo cho khách hàng, T đã chiếm đoạt tổng số tiền 267.800.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Ví điện tử Momo số 0933.xxx.xxx, chủ tài khoản Nguyễn Minh T: Ngày 28/9/2023; 30/9/2023, ngày 01 và 02/10/2023 T chuyển vào tài khoản này mỗi ngày 04 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 80.000.000 đồng.

+ Ví điện tử Momo số 0938.xxx.xxx, chủ tài khoản Nguyễn Minh T: Ngày 30/9/2023, ngày 01 và 02/10/2023, T chuyển vào tài khoản này mỗi ngày 04 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 60.000.000 đồng.

+ Ví điện tử Momo số 0903.xxx.xxx, chủ tài khoản Nguyễn Minh T: Ngày 02/10/2023, T chuyển vào tài khoản này 04 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền 160.000.000 đồng, sau khi nạp vào 03 tài khoản trên, T nạp tiền vào tài khoản game và chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1016.xxxx.xxx của Nguyễn Minh T, T đã tiêu xài cá nhân hết.

+ Ví điện tử Momo số 038.xxxx.xxx, chủ tài khoản Nguyễn Thị Thu T1: Ngày 30/9/2023, T chuyển vào tài khoản này mỗi ngày 04 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 60.000.000 đồng. Sau đó, T yêu cầu Nguyễn Thị Thu T1 chuyển lại số tiền trên vào tài khoản Momo của T. Nguyễn Thị Thu T1 không biết số tiền trên do T phạm tội mà có.

+ Ví điện tử Momo số 0364.xxx.xxx, chủ tài khoản Lê Thị Th.V: Ngày 30/9/2023, T chuyển vào tài khoản này 02 lần, tổng cộng 7.800.000 đồng; Ngày 01/10/2023, chuyển mỗi ngày 04 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 47.800.000 đồng. Đây là tài khoản T tự mở, tự quản lý. Bà Vân không biết việc T chiếm đoạt tài sản của Công ty Công ty M.

- Chiếm đoạt tiền mặt thông qua việc Công ty giao cho T quản lý, cất giữ doanh thu các ca mà T bán hàng. Vào ngày 30/9/2023, lợi dụng việc được giao quản lý tiền doanh thu của cửa hàng 160, T đặt tiền vào rổ màu xanh mang lên kho cất tiền vào két của cửa hàng theo quy định. Tuy nhiên, T không bỏ tiền vào két sắt mà cầm rổ màu xanh ra khu vực góc khuất không có camera, lấy toàn bộ số tiền doanh thu của ngày 29/9/2023 là 29.164.500 đồng. Ngày 01 và 02/10/2023, T thực hiện tương tự thủ đoạn trên, chiếm đoạt doanh thu ngày 30/9/2023 số tiền 16.191.500 đồng và doanh thu ngày 01/10/2023 số tiền 122.606.000. Tổng số tiền chiếm đoạt là 167.962.000 đồng, T đã dùng để trả nợ, nạp game và tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, vào lúc 05 giờ 25 phút ngày 02/10/2023, khi lên phòng có két sắt để cất tiền doanh thu của cửa hàng 160, T thấy khe nhét tiền trên két sắt có 1 túi zip bên trong có 5.442.000 đồng tiền doanh thu của ca trước nhưng chưa được cất hoàn toàn vào két, T dùng kéo lén móc túi zip lên rồi giấu vào rổ, sau đó ra hành lang nơi khuất camera bỏ tiền vào túi đeo vai rồi ra về.

Tổng số tiền T chiếm đoạt của Công ty Công ty M là 441.204.000 đồng.

Hành vi chiếm đoạt số tiền nhiều lần 435.762.000 đồng mà mình được phân công quản lý để tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng khắc phục của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “Tham ô tài sản”, thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” và “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” được quy định tại điểm c, d Khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo T có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 5.442.000 đồng (tiền doanh thu của ca trước được cất giữ trong két của cửa hàng) của Công ty Công ty M Việt Nam. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HSST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Công ty M nên Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đã có xem xét toàn diện các tình tiết để áp dụng nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình; Tuy nhiên, mức hình phạt 08 năm tù về tội “Tham ô tài sản” mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo T là hơi nghiêm khắc đối với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách Nhiệm hình sự; bị cáo còn trẻ, bị cáo từng là học sinh giỏi nhiều năm liền, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khen thưởng thành tích “Huy chương bạc môn sinh học khối 10, Olympic năm 2017 – 2018”. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HSST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử là căn cứ để chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận một phần ý kiến của người bào chữa cho bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo Nguyễn Minh T không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HSST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Căn cứ điểm c, d Khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tham ô tài sản”

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 01 năm 2024.

[3] Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Phương